UBND TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2020 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-ĐHHL ngày 06 tháng 8 năm 2020)

Năm	Ngành/ nhóm ngành	Tháng	08	08	08	09	09	09	09	10	10	10	10	11	11	11	11	11	12	12	12	12	01	01	01	01	02	02	02	02	03	03	03	03	03	04	04	04	04	05	05	05	05	05	06	06	06	06	07	07	07	07	08	08
		Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
		Thứ Hai	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	01	08	15	22	01	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC																																																							
1	Các lớp học tại cơ sở 1									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T1	T1	T1	NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN	TL1	QP		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T2	T2	T2	TH		TL2	
	Các lớp học tại cơ sở 2									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T1	T1	T1		TL1	QP		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T2	T2	T2	TH		TL2	
2	Các ngành	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2				TL2	1	2	3	4	5	6	7
	Quản trị NH&DVAU, Văn hoá	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	QP		7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2			1	2 TL2	3	4	5	6	7
3	NN Anh, Văn hóa, Môi trường	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2	TT1 (4 Tuần)				1	2 TL2	3	4	5	6	7
	NN Trung quốc, Nhật, CNTT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2	TT1 (8 Tuần)								TL2		
	Du lịch, Thủy sản	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2	TT1 (4 Tuần), trừ Thủy sản				1 TL2	2	3	4	5	6	7
4	NN Trung Quốc, Nhật, Anh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1 KL	2 KL	3 KL	4 KL	5 KL	6 KL		TL1	7 KL	8 KL	TT2 (8 tuần)										BC	T2	T2				TL2	1	2 XTN	3	4	5	6	7
	VH, CNTT, MT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	TT	TT	TT	TT	TT	TT		TL1 TT	TT	BC	1 KL	2 KL	3 KL	4 KL	5 KL	6 KL	7 KL	8 KL	T2	T2	T2	BV			TL2	1	2 XTN	3	4	5	6	7
	Du lịch	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1 KL	2 KL	3 KL	4 KL	5 KL	6 KL		TL1 TT	7 KL	8 KL	TT1+TT2 (10 tuần)											T2	T2 BV			TL2		2 XTN	3	4	5	6	7
	Thủy sản	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1 KL	2 KL	3 KL	4 KL	5 KL	6 KL		TL1 KL	8 KL	9 KL	10 KL	11 KL	12 KL									TL2		BV T2			TL2	1	2 XTN	3	4	5	6	7
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG																																																					
1	CĐ Mầm non									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T1	T1	T1	NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN	TL1	QP		1	2	3	4	5	6	TT	TT	7	8	9	10	11	12	13	T2	T2	T2			TL2	
	CĐ nghề; Thanh nhạc									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T1	T1	T1		TL1	QP	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T2	T2	T2	TH		TL2		
2	CĐ nghề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6	7		TL1	QP	8	9	10	11	12	13	14	15	T2	T2	T2	TT1+TT2 (10 Tuần)								TL2	BC	XTN
	CĐ Thanh nhạc	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	QP	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	TH	TH		TL2	1	2	3	4	5	6	7
	CĐ Tiểu học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	TT1	TT1	TT1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2		TL2	1	2	3	4	5	6	7
	CĐ Mầm non	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	TT	TT	TT	T1	T1	T1	1	2	3	4		TL1	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	TT	TT	TT	T2	T2	T2	1	2 TL2	3	4	5	6	7
3	CĐ Thanh nhạc	TT1	TT1	TT1	TT1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	DT	T1	T1	TT2	TT2	TT2	TT2	1	2	3		TL1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	DT	T2	T2		TL2		XTN		1	2	3	4	5	6	7
	CĐ Tiểu học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1 KL	2 KL	3 KL	4 KL	5 KL	6 KL		TL1	7 KL	8 KL	TT2	TT2	TT2	TT2	TT2	TT2	BV T2			TL2			XTN		1	2	3	4	5	6	7
	CĐ Mầm non	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	TT	TT	T1	T1	T1	1 KL	2 KL	3 KL	4 KL	5 KL		TL1	6 KL	7 KL	8 KL	TT2	TT2	TT2	TT2	TT2	TT2	TT2	TT2	TT2	BV T2	TL2		XTN		1	2	3	4	5	6	7
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP																																																				
1	Các ngành		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN	TL1	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2			TL2	1	2	3	4	5	6	7
2; 3	Các ngành	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2				TL2	1	2	3	4	5	6	7
4	Nhạc cụ, múa	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2				TL2	1	2	3	4	5	6	7
	Thanh nhạc	TT1	TT1	TT1	TT1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	DT	T1	T1	TT2	TT2	TT2	TT2	1	2	3		TL1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2		TL2	TTN	XTN	3	4	5	6	7
	Hội hoạ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	TT1	TT1	TT1	TT1	DT	T1	T1	1	2	3	4	5	6	7		TL1	8	9	10	11	12	13	14	15	TT2	TT2	TT2	TT2	DT	T2	T2		TL2	TTN	XTN	3	4	5	6	7
5	Nhạc cụ, múa	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T1	T1	T1	1	2	3	4	5	6		TL1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	DT	T2	T2	T2				TL2	1	2	3	4	5	6	7
6	Nhạc cụ, múa	TT1	TT1	TT1	TT1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	DT	T1	T1	TT2	TT2	TT2	TT2	1	2	3		TL1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	DT	T2	T2	T2				TL2	TTN	XTN	3	4	5	6	7
LƯU HỌC SINH CHDC ND LÀO																																																			
1	Tiếng Việt cho lưu học sinh Lào khoá 9 (Khai giảng 15/10)									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	TẾT	1	2	3	4	5	6	7	Tết Lào	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	DT	TN						

Ghi chú	**Học chính trị đầu khóa (CT) có kế hoạch riêng, xếp lịch vào Thứ 7, CN hằng tuần**	**DT: Dự trữ**	**T1: Thi học kỳ 1**
	T2: Thi học kỳ 2	**TL1, TL2, TL3: Thi lại HK1,2, kỳ hè**	**TT: Kiến tập; TT1, TT2: Thực tập 1,2**
	TH: Thực tế, thực hành (Với Du lịch, Văn hoá, Thanh nhạc)	**QP: Quốc phòng, An ninh**	**KL: Khóa luận tốt nghiệp hoặc HP thay thế**
	TTN: Thi tốt nghiệp	**XTN: Xét tốt nghiệp**	**BC: Báo cáo thực tập**
	BV: Bảo vệ KL		